TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **57**/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T 1, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Tuấn L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T 1, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị K và anh Bùi Tuấn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Bùi Tuấn L đều xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị K và anh Bùi Tuấn L thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung, cháu Bùi Thu H, sinh ngày 10/02/2001 và cháu Bùi Thu H1, sinh ngày 18/6/2009. Cháu Bùi Thu H đã trưởng thành, cháu ở với ai là tùy thuộc ở cháu. Chị K trực tiếp chăm sóc cháu Bùi Thu H1. Về nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con, chị K không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lê Thị K và anh Bùi Tuấn L thống nhất thỏa thuận tài sản chung và công nợ chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị K và anh Bùi Tuấn L thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị K chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) chị K đã nộp. Trả lại cho chị K số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2022/0001360 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Đ, huyện Yên Định;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa